

Số: 123/2025/QĐST-DS

Gò Công Đông, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trịnh Kim L, sinh năm xxxx

Địa chỉ: khu phố Cx, thị trấn V, huyện G, tỉnh T

Bị đơn: Trịnh Thành T, sinh năm: xxxx

Địa chỉ: khu phố Cx, thị trấn V, huyện G, tỉnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trịnh Kim L và ông Trịnh Thành T thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, cụ thể như sau:

Bà Trịnh Kim L và ông Trịnh Thành T thống nhất đồng ý chia đôi tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 287, tờ bản đồ số 08, diện tích 87,2m², đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu phố Chợ 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02309 ngày 29/7/2015 cấp cho bà Trịnh Kim L và ông Trịnh Thành T. Giá trị nhà và đất tổng cộng là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

Bà Trịnh Kim L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trịnh Thành T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Trả vào ngày 15/5/2025.

Giao thửa đất số 287, tờ bản đồ số 08, diện tích 87,2m², đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu phố Chợ 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang cho bà Trịnh Kim L quản lý, sử dụng và được quyền sở hữu, sử dụng căn nhà diện tích 72,98m², móng cột bê tông cốt thép, vách tường có một vách nhô, mái tole, nền gạch Ceramic 400x400(mm), trần thạch cao; gác gỗ 18,30m²; mái che 5,66m² được xây dựng trên đất.

Vị trí, số đo cụ thể thể hiện tại Phiếu đo đạc chính lý thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Công Đông (có kèm theo sơ đồ).

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký đất đai đối với phần đất diện tích đất được chia nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại ông Trịnh Thành T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng theo biên lai số 0013721 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nguyễn